

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 675 /QĐ-CDQN ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Quảng Nam)

Tên ngành : QUẢN TRỊ KINH DOANH
Mã ngành : 6340404
Trình độ đào tạo : Cao đẳng
Hình thức đào tạo : Chính quy
Đối tượng tuyển sinh : Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
Thời gian đào tạo : 2,5 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo cử nhân thực hành ngành Quản trị kinh doanh được xây dựng nhằm hướng đến đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng trong lĩnh vực kinh doanh. Tất cả các kiến thức được trang bị kết nối thành một chuỗi liên hoàn và bổ trợ cho nhau để đào tạo ra cử nhân quản trị kinh doanh có chất lượng đáp ứng nhu cầu phát triển nền kinh tế - xã hội của đất nước. Tạo điều kiện để người lao động tìm việc làm hoặc tự tạo việc làm cho bản thân và có khả năng tự học tập để thích ứng với môi trường kinh doanh trong điều kiện hội nhập quốc tế.

Sau khi hoàn thành chương trình này người học đạt bậc 5 của khung trình độ quốc gia có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có ý thức giữ gìn bảo vệ và phát huy nguồn lực kinh tế; có kiến thức về kinh tế - xã hội và có khả năng tổ chức thực hiện các hoạt động tại các đơn vị kinh doanh, cũng như tại các cơ quan quản lý Nhà nước trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức

- Trang bị những kiến thức tổng quan về các vấn đề kinh tế, chính trị, luật, văn hóa - xã hội liên quan ứng dụng trong kinh doanh;
- Trình bày được cơ bản về các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội phù hợp với ngành quản trị kinh doanh;
- Nắm vững chuyên sâu về các lĩnh vực quản trị kinh doanh như: quản trị nguồn nhân lực, quản trị chất lượng, quản trị marketing, quản trị tài chính, quản trị sản xuất, quản trị chiến lược, quản trị bán hàng, quản trị dự án đầu tư;
- Thực hiện được các chức năng quản lý như: lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, kiểm tra đánh giá, phân tích trong thực tiễn quản lý kinh doanh nói chung và những hoạt động kinh doanh cụ thể trong từng lĩnh vực của doanh nghiệp.

1.2.2. Về kỹ năng

- Tham gia hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch, tổ chức điều hành và kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;
- Xây dựng và tổ chức thực hiện dự án, hệ thống quản lý chất lượng, thương hiệu, chương trình marketing của doanh nghiệp;
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh, tìm kiếm, tiếp cận khách hàng và giới thiệu sản phẩm;
- Phân tích được hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;
- Tham mưu cho lãnh đạo doanh nghiệp những ý kiến cải tiến trong công tác quản trị doanh nghiệp phù hợp với từng thời kỳ kinh doanh;

- Có khả năng hoạch định chiến lược, kế hoạch kinh doanh, biết tổ chức hoạt động kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp mới;
- Vận dụng linh hoạt kỹ năng chăm sóc khách hàng, các đối tác trong kinh doanh;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

1.1.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Tôn trọng các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp; yêu nghề, có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc;
- Tôn trọng khách hàng, quan tâm chăm sóc khách hàng, linh hoạt trong xử lý tình huống;
- Có ý thức tự học, tự bồi dưỡng, trau dồi kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Chuyên viên phòng kinh doanh, phòng kế hoạch, phòng nhân sự, phòng nghiên cứu và phát triển thị trường hoặc tham gia tổ chức điều hành sản xuất;
- Nhân viên quản lý kinh tế tại các cơ quan quản lý Nhà nước ;
- Thành lập doanh nghiệp mới.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng môn học: 28
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khoá học : 80 tín chỉ (2115 giờ)
- Khối lượng các môn học chung/đại cương : 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn : 1.620 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun bổ trợ : 60 giờ
- Khối lượng lý thuyết : 656 giờ;
- Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.393 giờ; kiểm tra: 66 giờ

3. Nội dung chương trình

Mã môn học, mô-đun	Tên môn học, mô-đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung/đại cương	19	435	157	255	23
MHC 01	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MHC 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MHC 03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MHC 04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	75	36	35	4
MHC 05	Tin học	3	75	15	58	2
MHC 06.1	Tiếng Anh 1	2	45	15	28	2
MHC 06.2	Tiếng Anh 2	3	75	27	44	4
II.	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	57	1620	463	1117	36
II.1	Các môn học, mô đun cơ sở	12	240	145	83	12
MHCKD 07	Quản trị học	3	45	30	13	2
MHCKD 08	Kinh tế học	3	60	30	26	4
MHCKD 09	Marketing căn bản	2	45	35	8	2
MHCKD 10	Nguyên lý kế toán	2	45	15	28	2

Mã môn học, mô-đun	Tên môn học, mô-đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
MHCKD 11	Luật kinh tế	2	45	35	8	2
II.2	Các môn học, mô-đun chuyên môn ngành, nghề	45	1380	318	1034	28
MĐCKD 12	Quản trị doanh nghiệp	3	75	25	48	2
MĐCKD 13	Quản trị marketing	2	60	20	38	2
MĐCKD 14	Quản trị tài chính	2	60	20	38	2
MĐCKD 15	Quản trị dự án đầu tư	2	60	20	38	2
MĐCKD 16	Quản trị nguồn nhân lực	2	60	30	28	2
MĐCKD 17	Chiến lược và chính sách kinh doanh	2	60	20	38	2
MĐCKD 18	Quản trị chất lượng	2	60	20	38	2
MĐCKD19	Tiếng anh chuyên ngành QTKD	3	90	25	63	2
MHCKD 20	Quan hệ và chăm sóc khách hàng	2	45	35	8	2
MĐCKD 21	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	60	20	38	2
MĐCKD 22	Thống kê kinh doanh	2	60	20	38	2
MHCKD 23	Tâm lý khách hàng	2	45	20	23	2
MĐCKD 24	Khởi sự kinh doanh	2	60	20	38	2
MĐCKD 25	Kiến tập chuyên đề marketing, bán hàng, chiến lược kinh doanh	4	120	4	116	0
MĐCKD 26	Kiến tập chuyên đề tài chính, đầu tư, nguồn nhân lực	4	120	4	116	0
MĐCKD 27	Quản trị chuỗi cung ứng	3	75	15	58	2
MĐCKD 28	Thực tập tốt nghiệp	6	270	0	270	0
III	Các môn học, mô-đun bổ trợ	4	60	40	16	4
MHB01	Kỹ năng mềm	2	30	20	9	1
MHB02	Bảo vệ môi trường	2	30	16	12	2
	Tổng cộng	80	2115	656	1393	66

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

a) Để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Nhà trường bố trí cho người học tự học và tham quan, học tập, thực tập tại một số doanh nghiệp, công ty, khu công nghiệp, khu chế xuất;

b) Để giáo dục đạo đức, truyền thống, mở rộng nhận thức về văn hóa xã hội, Nhà trường bố trí cho người học tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, mời Hội cựu chiến binh địa phương giáo dục, tham gia các hoạt động xã hội do Đoàn trường chủ trì;

c) Bố trí người học tham gia học các chương trình đào tạo về SKSS/SKTD/HIV,

d) Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm thích hợp.

TT	Hoạt động ngoại khóa	Hình thức	Thời gian	Mục tiêu
1	Chính trị đầu khóa	Tập trung	Sau khi nhập học	Phổ biến các quy chế đào tạo theo luật giáo dục nghề nghiệp. Nội quy, quy chế của trường, phân lớp và làm quen với giáo viên chủ nhiệm/ cố vấn học tập
2	Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, dã ngoại	Cá nhân, nhóm thực hiện hoặc tập thể	Vào các ngày lễ lớn trong năm và các sự kiện của Nhà trường	Rèn luyện cho người học các kỹ năng mềm, Nâng cao năng lực giao tiếp, làm việc nhóm. Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, lòng yêu nghề.
3	Tham quan các cơ sở sản xuất	Tập trung nhóm	Cuối năm học	Nhận thức đầy đủ về nghề, tìm kiếm cơ hội việc làm
4	Đọc và tra cứu sách, tài liệu thư viện	Cá nhân	Ngoài thời gian học tập	Nghiên cứu bổ sung các kiến thức chuyên môn Tìm kiếm thông tin nghề nghiệp trên internet
5	Tham gia các khóa tập huấn về kỹ năng mềm	Tập trung	Ngoài thời gian học tập	Rèn luyện cho người học các kỹ năng mềm, Nâng cao năng lực giao tiếp, làm việc nhóm. Kỹ năng trả lời phỏng vấn khi xin việc làm.
6	Học chương trình đào tạo SKSS/SKTD/HIV	Tập trung	Tuần đầu tiên sau khi nhập học	Trang bị, bổ sung kiến thức và kỹ năng về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và phòng HIV cho người học qua đó người học có thể chủ động phòng tránh hậu quả không mong muốn, góp phần bảo vệ sức khỏe về thể chất và tinh thần cho người học.

4.3. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun:

a) Thi kết thúc môn học, mô-đun được thực hiện tại trường, phân hiệu, địa điểm đào tạo của trường; đơn vị liên kết đào tạo hoặc tại doanh nghiệp; được thực hiện trực tiếp hoặc trực tuyến khi đáp ứng được các điều kiện cho việc tổ chức thi;

b) Thi kết thúc môn học, mô-đun được thực hiện một hoặc nhiều lần sau khi học xong môn học, mô-đun hoặc cuối mỗi học kỳ;

c) Lịch thi kết thúc môn học, mô-đun phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 02 tuần. Từng môn học, mô-đun được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học, mô-đun trong cùng một buổi thi của một người học;

d) Danh sách người học đủ hoặc không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do; danh sách địa điểm thi phải được công bố công khai trước ngày thi ít nhất 03 ngày làm việc;

đ) Người học tham gia kỳ thi phải được phổ biến về quyền hạn, nhiệm vụ, nghĩa vụ của mình trong kỳ thi;

e) Hình thức thi kết thúc môn học, mô-đun có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên;

g) Thời gian làm bài thi đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian thi với các môn học, mô-đun có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo hoặc thời gian thi trực tuyến do Hiệu trưởng quyết định;

h) Đối với hình thức thi viết, mỗi phòng thi bố trí ít nhất hai cán bộ coi thi và không bố trí quá 50 người dự thi; người dự thi phải được bố trí theo số báo danh. Đối với hình thức thi khác, hiệu trưởng quyết định việc bố trí phòng thi và các nội dung liên quan khác;

i) Thi kết thúc môn học, mô-đun bằng hình thức trực tuyến được thực hiện khi đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; hệ thống hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin. Hiệu trưởng quy định cụ thể về hình thức và quy trình tổ chức thi nhằm bảo đảm đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của người học và chống được gian lận trong quá trình thi. Diễn biến của buổi thi trực tuyến phải được ghi hình, ghi âm và xuất in kết quả bài thi để lưu trữ theo quy định.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

a) Kết thúc khóa học, hoặc khi người học tích lũy đủ số mô-đun, tín chỉ theo quy định trong chương trình, Hiệu trưởng thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp cho người học.

b) Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ số mô-đun, tín chỉ quy định của chương trình;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên;
- Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của chương trình;
- Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có đơn đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian của chương trình.

4.5. Các chú ý khác:

Về địa điểm đào tạo: Được thực hiện tại trường đối với các nội dung lý thuyết, thực hành theo kế hoạch đào tạo. Đối với một số mô-đun chuyên môn nghề nhà trường xây dựng kế hoạch thực hành tại các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp trên địa bàn trong và ngoài tỉnh, qua đó giúp người học từng bước tiếp cận với thực tế sản xuất, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp. *Phan*



PGS. TS. Vũ Thị Phương Anh